

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Số 1158/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 08 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 160/TTr-SNV ngày 07/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 36 tập thể, 38 cá nhân đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2009-2014 (Có danh sách, mức thưởng kèm theo).

Tổng số tiền thưởng 126.500.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng); chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh theo quy định.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và tập thể, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

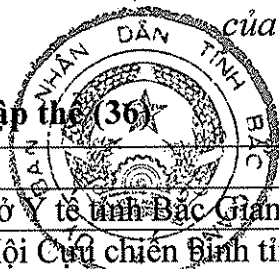
Nơi nhận: N
- Như Điều 2 (SNV 03b);
- Lưu: VT, NC.
Bản điện tử:
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, VX, TH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH
Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen
(Kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 08/8/2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)



I. Tập thể (36)

TT	Tên đơn vị	Tiền thưởng
1.	Sở Y tế tỉnh Bắc Giang	2.300.000
2.	Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Giang	2.300.000
3.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Giang	2.300.000
4.	Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang	2.300.000
5.	Sư đoàn Bộ binh 3, Quân khu I	2.300.000
6.	Sư đoàn 325, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2	2.300.000
7.	Bảo tàng tỉnh Bắc Giang, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang	2.300.000
8.	Công ty TNHH Một thành viên 45, Tổng công ty Đông Bắc	2.300.000
9.	Phòng Thông tin Tuyên truyền, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	2.300.000
10.	Phòng An ninh xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang	2.300.000
11.	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Sơn Động	2.300.000
12.	Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp huyện Yên Thế	2.300.000
13.	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Bắc Giang	2.300.000
14.	Phòng Nội vụ huyện Tân Yên	2.300.000
15.	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Động	2.300.000
16.	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Sơn Động	2.300.000
17.	Nhân dân và cán bộ xã Hữu Sản, huyện Sơn Động	2.300.000
18.	Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	2.300.000
19.	Nhân dân và cán bộ thôn Đồng Thùm, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động	2.300.000
20.	Nhân dân và cán bộ thôn Tam Hiệp, xã An Lập, huyện Sơn Động	2.300.000
21.	Nhân dân và cán bộ thôn Nhân Định xã Yên Định, huyện Sơn Động	2.300.000
22.	Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lục Ngạn	2.300.000
23.	Văn phòng HĐND và UBND huyện Lục Ngạn	2.300.000
24.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Lục Ngạn	2.300.000
25.	Nhân dân và cán bộ xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn	2.300.000
26.	Nhân dân và cán bộ xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	2.300.000
27.	Nhân dân và cán bộ xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn	2.300.000
28.	Nhân dân và cán bộ xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	2.300.000
29.	Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn	2.300.000
30.	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lục Nam	2.300.000
31.	Nhân dân và cán bộ xã Lục Sơn, huyện Lục Nam	2.300.000
32.	Nhân dân và cán bộ xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam	2.300.000
33.	Nhân dân và cán bộ xã Đông Phú, huyện Lục Nam	2.300.000
34.	Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Yên Thế	2.300.000
35.	Nhân dân và cán bộ bản Trại Tre, xã Đông Vương, huyện Yên Thế	2.300.000
36.	Nhân dân và cán bộ xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang.	2.300.000
	Cộng	82.800.000

II. Cá nhân (38)

TT	Họ và tên	Dân tộc	Chức vụ, đơn vị công tác	Tiền thưởng (VNĐ)
1	Ông Giáp Văn Tận	Tày	Phó Chủ tịch UBND huyện Sơn Động	1.150.000
2	Ông Lê Văn Đăng	Kinh	Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Thế	1.150.000
3	Ông Đặng Văn Quân	Kinh	Phó Trưởng phòng Văn xã 2, Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang	1.150.000
4	Ông Lý Văn Đông	Sán Chí	Đội trưởng, Phòng an ninh xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang	1.150.000
5	Ông Hoàng Văn Nguyên	Dao	Trợ lý tuyên huấn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang	1.150.000
6	Ông Hoàng Văn Huân	Tày	Xã An Bá, huyện Sơn Động	1.150.000
7	Ông Lương Văn Phú	Nùng	Công an huyện Sơn Động	1.150.000
8	Ông Trương Văn Bảo	Sán Dìu	Trưởng phòng Tuyên truyền, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	1.150.000
9	Bà Hoàng Thị Việt Hà	Tày	Hiệu trưởng Trường Phó thông dân tộc nội trú huyện Sơn Động	1.150.000
10	Ông Lương Văn Hải	Nùng	Chủ tịch Hội nông dân xã Phúc Thắng, huyện Sơn Động	1.150.000
11	Ông Hoàng Văn Ngân	Cao Lan	Phó Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Sơn Động	1.150.000
12	Ông Lã Văn Quang	Tày	Thôn Chu, xã Yên Định, huyện Sơn Động	1.150.000
13	Ông Ninh Văn Càng	Sán Chí	Thôn Lọ, xã Lệ Viễn, huyện Sơn Động	1.150.000
14	Ông Hà Trung Thành	Hoa	Thôn Hoa Quảng, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn	1.150.000
15	Ông Hoàng Văn Lậy	Nùng	Phó Trưởng phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn	1.150.000
16	Bà Hoàng Thị Nga	Sán Dìu	Công an huyện Lục Ngạn	1.150.000
17	Bà Vi Thị Anh Thùy	Tày	Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lục Ngạn	1.150.000
18	Bà Hoàng Thị Tuấn	Tày	Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Lục Ngạn	1.150.000
19	Ông Vi Văn Sịu	Nùng	Người uy tín thôn Khuôn Nghiêu, xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn	1.150.000
20	Ông Vi Văn Thắng	Nùng	Thôn Tam Chẽ, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn	1.150.000
21	Ông Lục Văn Phương	Cao Lan	Thôn Thuận B, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn	1.150.000

22	Ông Nông Văn Phụng	Tây	Chủ tịch UBND xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	1.150.000
23	Ông Hoàng Công Bảy	Tây	Chủ tịch UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Ngạn	1.150.000
24	Ông Lương Văn Cai	Cao Lan	Người uy tín thôn Nghệ Mãn, xã Bình Sơn, huyện Lục Ngạn	1.150.000
25	Ông Hoàng Tài Định	Tây	Thôn Suối Ván, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Ngạn	1.150.000
26	Ông Bý Văn Áo	Nùng	Thôn Hòn Ngọc, xã Tam Di, huyện Lục Ngạn	1.150.000
27	Ông Vi Văn Thành	Tây	Trưởng thôn Đông Xung, xã Đông Hưng, huyện Lục Ngạn	1.150.000
28	Bà Hoàng Thị Thò	Nùng	Hiệu trưởng Trường mầm non xã Huyền Sơn, huyện Lục Ngạn	1.150.000
29	Ông Long Văn Thu	Nùng	Phó Trưởng Ban Làng Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế	1.150.000
30	Ông Hoàng Văn Thái	Nùng	Ban chỉ huy quân sự huyện Yên Thế	1.150.000
31	Ông Lăng Thành Vũ	Nùng	Phó Trưởng phòng Dân tộc huyện Yên Thế	1.150.000
32	Ông Hà Văn Đông	Nùng	Trưởng ban Bản Thép, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế	1.150.000
33	Ông Đàm Xuân Nhội	Nùng	Trưởng ban Mặt trận khu dân cư thôn Đông Thủy, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang	1.150.000
34	Ông Lương Xuân Thành	Nùng	Bí thư chi bộ thôn Bắp 21, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang	1.150.000
35	Ông Nông Xuân Lay	Tây	Người uy tín thôn Chấn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên	1.150.000
36	Ông Quách Minh Tuyên	Mường	Trưởng phòng kỹ thuật xây dựng cơ bản, Chi cục đề điều và phòng chống lụt bão, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.150.000
37	Ông Đỗ Văn Sinh	Sân Dìu	Giám đốc Trung tâm y tế huyện Lục Ngạn	1.150.000
38	Em Chu Xuân Vĩnh	Sân Dìu	Học sinh lớp 12A, trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Bắc Giang	1.150.000
Cộng				43.700.000